

Bản án số: 28 /2018/HS-ST
Ngày: 21/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu
2. Ông Hoàng Xuân Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nghiêm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 tham gia phiên tòa: Ông Lê Quan Vũ – Kiểm sát viên

Vào các ngày 15, 16 và 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2018/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

1/ Nguyễn Xuân V (Tên khác: Trắng), sinh ngày 18/8/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: 929 Nguyễn Duy T, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn Đức H, sinh năm 1936 (chết) và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1949; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con út; Tiền án: không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/9/2002, Tòa án nhân dân Quận C xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 09/6/2005, bị Tòa án nhân dân Quận I xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 30/8/2010, bị Tòa án nhân dân Quận C xử phạt 05 năm tù, chấp hành xong bản án ngày 25/02/2014;

Đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2017.

2/ Phạm Trọng L (Tên khác: Lùn), sinh ngày 06/01/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: 346/46 Phan Văn T, Phường Z, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12;

Nghề nghiệp: không; Con ông: Phạm Thanh H, sinh năm: 1974 và bà Võ Thị Phương T, sinh năm: 1978; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 12/11/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về Tội Cướp tài sản (lúc phạm tội, Phạm Trọng L chưa đủ 16 tuổi);

Đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2017.

3/ Dương Hoài A (Tên khác: Đầu Đà), sinh ngày 23/5/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: 45/12 Tô Ngọc V, Khu phố A, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Dương Văn M, sinh năm 1960 và bà Phan Thị N, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ tên: Lê Thị Kim T, sinh 1994 và có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 19/8/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 7 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 02 năm, chấp hành xong ngày 05/5/2017.

Nhân thân: Ngày 26/9/2007, Tòa án nhân dân quận T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 24/11/2008, Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 09/02/2012;

Đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2017

4/ Lê Hoàng Q (Tên khác: Tí Em), sinh ngày 22/11/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký hộ khẩu thường trú: 232/15/2 Đặng Văn B, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 41 đường 7, Khu phố 5, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Lê Cao T, sinh năm 1966 và bà Đặng Thị Mai T, sinh năm 1966; Tiền án: Ngày 20/12/2016, Tòa án nhân dân quận T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: không;

Đã tạm giữ tạm giam từ ngày 12/6/2017.

5/ Nguyễn Duy K (Tên khác: Bi), sinh ngày 25/01/1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: 63/4/19 đường 9, Khu phố P, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1967; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 15/12/2016, bị công phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt hành chính 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Nhân thân: Ngày 14/7/2015, bị công an phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 375.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”;

Đã tạm giữ tạm giam từ ngày 12/6/2017.

6/ Ngô Lê Hoàng L, sinh ngày 27/10/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: 45/8 Tô Ngọc V, phường L, quận

T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 124 Dương Đình H, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Ngô Hoàng L, sinh năm 1971 (chết) và bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1974; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 05/6/2017, Công an phường H, quận T xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Đã tạm giữ tạm giam từ ngày 10/6/2017.

7/ Tô Hoàng P (Tên khác: Cui), sinh ngày 20/7/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: 555/4 Kha Vạn C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Tô Điền L, sinh 1969 và bà Tạ Thị H (chết); Bị cáo có vợ tên: Nguyễn Thị Ngọc M, sinh 1994 và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Ngày 25/9/2013, Tòa án nhân dân quận T xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28/8/2014, bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2015; Tiền sự: Không;

Đã tạm giữ tạm giam từ ngày 10/6/2017.

8/ Nguyễn Tùng Quốc A: Sinh ngày 26/6/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: 19 đường 42, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1968 và bà Trương Trung T, sinh năm 1967; Tiền án: Ngày 10/6/2014, Tòa án nhân dân quận T xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2013, chấp hành xong bản án ngày 28/7/2015; Tiền sự: Không;

Đã tạm giữ tạm giam từ ngày 12/6/2017.

9/ Nguyễn Đắc T, sinh ngày 25/11/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: 67/5 đường Hồ Văn Tư, Khu phố 3, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Đắc T, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị Q, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 29/8/2012, bị Tòa án nhân dân quận T đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Đã tạm giữ tạm giam từ ngày 12/6/2017.

10/ Mai Hồng X (Tên khác: Cu), sinh ngày 20/9/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: 83/12B đường 40, Khu phố 6, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Con ông Mai Văn T, sinh năm 1928 và bà Lê Thị T, sinh năm 1945; Tiền án, tiền sự: không;

Đã tạm giữ tạm giam từ ngày 12/6/2017.

Các Bị cáo có mặt tại phiên toà

Bị hại:

1/ Bị hại 1, sinh năm 1996

Địa chỉ: 44/24/8 tổ 6, khu phố 4, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

2/ Bị hại 2, sinh năm 1983

Địa chỉ: Căn hộ A16.08, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3/ Bị hại 3, sinh năm 2006

Địa chỉ: 66/1, khu phố 5, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Bị hại 3: Ông Hoàng Châu P

Địa chỉ: 66/1, khu phố 5, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt)

4/ Bị hại 4, sinh năm 1989

Địa chỉ: 46A đường 11, khu phố 5, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt)

5/ Bị hại 5, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn H, Đ , tỉnh Phú Yên (Có mặt)

6/ Bị hại 6, sinh năm 1993

Địa chỉ: Phòng 7 nhà trọ 105A Hàng Tre, phường L, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

7/Bị hại 7, sinh năm 1996

Địa chỉ: 107/1K hẻm 70, đường 109, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

8/ Bị hại 8, sinh năm 1996

Địa chỉ: 70/1K tổ 14, khu phố 5, đường 109, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Người liên quan 1

Địa chỉ: Nhà không số, đường 122, khu phố 9, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

2/ Người liên quan 2.

Địa chỉ: 773 Kha Vạn C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

3/ Người liên quan 3.

Địa chỉ: 56/12/1 đường 2, khu phố 8, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

4/ Người liên quan 4

Địa chỉ: 124 đường Dương Đình H, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 28/5/2017, Nguyễn Xuân V rủ Lê Hoàng Q và Nguyễn Duy K đi trộm cắp tài sản, Q và K đồng ý. Khái điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 59X2 - 872.94 chở V và Q, khi đến nhà đang xây dựng không số hẻm 174, T, Khu phố 3, phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, V kêu Q và K đứng ngoài cảnh giới, còn V lén lút vào trong nhà chiếm đoạt xe mô tô biển số 78M1- 1323 của Bị hại 5 dẫn ra ngoài, do xe không có chìa khóa nên V kêu K ngồi lên xe vừa trộm cắp được để Q điều khiển xe của K chở V đẩy xe của Bị hại 5 về để ở Tiệm game bắn cá của Người liên quan 4 (là mẹ của Ngô Lê Hoàng L) địa chỉ số: 124 đường Dương Đình H, phường P, quận Y. Đến khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, V rủ Lê Hoàng Q tiếp tục đi trộm cắp tài sản. V điều khiển xe mô tô Yamaha biển số 59X2- 872.94 chở Q đến dãy nhà trọ số 105 Hàng Tre, khu phố M, phường L, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, V kêu Q đứng ngoài cảnh giới, V đi đến phòng số 7 thấy cửa khóa, V dùng tuốc-nơ- vít cạy khóa vào trong phòng chiếm đoạt xe Honda Vison biển số: 77C1- 455.39 và 01 điện thoại di động Iphone 4 của Bị hại 6, V dẫn xe ra ngoài rồi cùng Q về tiệm game bắn cá cất giấu. Sáng ngày 28/5/2017, V kêu Q gọi điện cho Dương Hoài A đến mua xe mô tô biển số 78M1- 1323 của Bị hại 5. Khi bán xe, Q nói rõ cho Dương Hoài A biết xe trên do Q cùng đồng bọn trộm cắp mà có, Dương Hoài A đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua xe, Dương Hoài A mang xe đến khu vực chợ Bà Chiểu bán cho người không rõ lai lịch được 1.600.000 đồng. Sau đó, V kêu Tô Hoàng P mang xe Honda Vision biển số 77C1- 455.39 của Bị hại 6 đi bán, P mang xe đến bán cho Âu Tam Thuận được 6.000.000 đồng, P có nói rõ cho Thuận biết xe trên do trộm cắp mà có. Có được tiền, V chia cho Q 2.000.000 đồng, Khái 500.000 đồng, P 200.000 đồng, V được 2.000.000 đồng và Ngô Lê Hoàng L 500.000 đồng, còn 1.000.000 đồng V đưa cho P đi mua ma túy về sử dụng chung. Sau đó, Công an phường B, quận T đã phát hiện thu giữ xe Honda Vision biển số: 77C1- 455.39 bên hông Công ty truyền tải điện, phường T, quận T.

- Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 29/5/2017, TA (không rõ lai lịch) rủ Dương Hoài A, Lê Hoàng Q, Ngô Lê Hoàng L đi trộm cắp tài sản. L điều khiển xe mô tô biển số 59C2- 167.68 chở Q, Dương Hoài A điều khiển xe mô tô biển số 71C2- 419.77 chở TA. Khi đến Đường 13, Khu phố 2, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, TA kêu cả bọn dừng lại để TA đi vào hẻm tìm sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà số 40, đường 13, khu phố 2, phường L, phát hiện Bị hại 3 sinh năm 2006, đang chơi điện thoại di động hiệu Samsung

Galaxy J7, TA chạy đến giật điện thoại của Bị hại 3 rồi chạy ra ngoài để Dương Hoài A chờ chạy thoát. Sau đó, TA và V mang điện thoại di động ra khu vực ngã tư RMK bán cho 01 người (không rõ lai lịch) được 2.800.000 đồng. TA chia cho mỗi người 700.000 đồng. Đối với đối tượng tên TA, do không biết được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau.

- Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/6/2017, Ngô Lê Hoàng L rủ Phạm Trọng L đi cướp giật tài sản. L điều khiển xe mô tô biển số 59C2- 167.68 chở Phạm Trọng L, khi đến trước nhà số 162, đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, thấy Bị hại 2 điều khiển xe mô tô phía trước cùng chiều, trên бага trước có để 01 túi xách, L điều khiển xe chạy áp sát vào xe mô tô của chị Thanh, Phạm Trọng L dùng tay phải giật lấy túi xách của Bị hại 2 rồi chạy thoát. Kiểm tra trong túi xách có 01 điện thoại di động hiệu Qvita và 500.000 đồng. Sau đó, L mang điện thoại di động đến khu vực đường L, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho 01 người (không rõ lai lịch) được 400.000 đồng, chia nhau mỗi người 450.000 đồng tiêu xài hết.

- Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 05/6/2017, Nguyễn Xuân V rủ Dương Hoài A đi trộm cắp tài sản, Dương Hoài A điều khiển xe mô tô biển số 59X2- 872.94 chở V. Khi đến nhà số 70/1K đường 109, khu phố 5, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, thấy cửa nhà không khóa, Dương Hoài A đứng ngoài cảnh giới, Nguyễn Xuân V mở cửa vào nhà thấy có 02 xe mô tô. Nguyễn Xuân V lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60S8 - 8526 của Bị hại 8 đẩy ra ngoài mở công tắc nổ máy tẩu thoát được khoảng 500m thì gặp Nguyễn Tùng Quốc A, Nguyễn Xuân V giao xe vừa trộm được cho Nguyễn Tùng Quốc A mang về nhà Nguyễn Tùng Quốc A tại địa chỉ số: 19 đường 42, phường L, quận T cất giấu. Nguyễn Xuân V cùng Dương Hoài A quay lại nhà của Bị hại 8, Nguyễn Xuân V tiếp tục vào nhà lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60B5- 711.41 của Bị hại 7 do xe không có chìa khóa công tắc nên Nguyễn Xuân V ngồi lên để Dương Hoài A điều khiển xe của Nguyễn Xuân V đẩy về để ở Tiệm game bắn cá số: 124 đường Dương Đình H, phường P, Quận Y. Khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Xuân V kêu Nguyễn Tùng Quốc A mang xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60S8 - 8526 bán cho Nguyễn Đắc T để trừ nợ Nguyễn Xuân V thiếu Tình 500.000 đồng. Tình kêu Mai Hồng X đem xe cầm cho Người liên quan 1 được 500.000 đồng, X nói với Người liên quan 1 xe trên của X do thất lạc giấy tờ nên nhờ Người liên quan 1 cầm. Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60B5- 711.41, Nguyễn Xuân V không nói cho Người liên quan 2 biết xe trên mới trộm cắp được mà nhờ Người liên quan 2 đem đi bán và nói Ngô Lê Hoàng L đi theo để chở Người liên quan 2 về. Người liên quan 2 mang xe đến khu vực Bình Triệu, quận Thủ Đức bán cho SB (không rõ lai lịch) được 3.500.000 đồng, Nguyễn Xuân V cho Người liên quan 2 500.000 đồng.

- Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 08/6/2017, Nguyễn Xuân V rủ Dương Hoài A (Không rõ lai lịch) đi trộm cắp tài sản. Dương Hoài A (Không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Xuân V. Khi đến nhà số 46A đường 11, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh thấy cửa không khóa, Dương Hoài

A (Không rõ lai lịch) đứng ngoài cảnh giới, Nguyễn Xuân V lén lút vào nhà chiếm đoạt 01 máy tính xách tay hiệu Dell Core i5, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab 3 và số tiền 300.000 đồng của Bị hại 4 rồi cùng Hoài Anh (Không rõ lai lịch) chạy thoát. Sau đó, Nguyễn Xuân V mang máy tính xách tay đến cửa hàng máy tính “Green” số 773 K, phường L, quận T bán cho Đinh Quốc Huy được 3.300.000 đồng, Nguyễn Xuân V chia cho Dương Hoài A 1.650.000 đồng. Riêng máy tính bảng, Dương Hoài A đem đến khu vực đường L, Quận Y bán cho 01 người (không rõ lai lịch) được 800.000 đồng, Dương Hoài A tiêu xài hết.

- Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 09/6/2017, Phạm Trọng L đi bộ đến nhà trọ số 44/24/8 khu phố 4, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện xe mô tô Vespa Piago Sprint ABS biển số 59X1- 706.82 của chị Mai Thúy Hằng để trước cửa phòng trọ, cửa phòng trọ không khóa, Phạm Trọng L lén lút đẩy cửa vào phòng lấy xâu chìa khóa để trên bàn ra mở dây xích khóa đang khóa xe, rồi mở khóa cổ xe đẩy ra ngoài nổ máy tẩu thoát. Khi đến khu dân cư K, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Trọng L gặp Nguyễn Xuân V và kể cho Nguyễn Xuân V nghe việc Phạm Trọng L trộm cắp xe, Nguyễn Xuân V cho số điện thoại của tên Định (không rõ lai lịch) để Phạm Trọng L liên hệ bán xe. Sau đó, Phạm Trọng L liên hệ với Định, đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày Phạm Trọng L gặp Định và 01 người không rõ lai lịch, Phạm Trọng L bán xe cho Định được 7.000.000 đồng tiêu xài hết. Cơ quan điều tra Công an Quận 9 đang tiếp tục điều tra xác minh đối với đối tượng tên Định, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Xuân Nguyễn Xuân V, Phạm Trọng Phạm Trọng L, Dương Hoài Anh, Lê Hoàng Quân, Nguyễn Duy Khải, Ngô Lê Hoàng L, Tô Hoàng Phong, Nguyễn Tùng Quốc A, Nguyễn Đắc T, Mai Hồng X đã khai nhận rõ hành vi phạm tội như trên.

Đối với chị Người liên quan 1 khi cầm xe cho Mai Hồng Xuân, chị Người liên quan 1 không biết tài sản do Xuân cùng đồng bọn phạm tội mà có, nhưng chị Người liên quan 1 không có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 xử lý hành chính.

Đối với Người liên quan 4 là chủ Tiệm game bán cá địa chỉ số: 124 đường Dương Đình Hội, phường Phước Long B, Quận 9, không biết Nguyễn Xuân V đem xe trộm cắp về tiệm cất giấu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 xử lý hành chính.

Đối với Người liên quan 2 và Người liên quan 3, không biết máy tính xách tay và xe mô tô biển số 60B5- 711.41 do Nguyễn Xuân V trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 không xử lý.

Vật chứng vụ án:

- Theo kết luận định giá tài sản số 310, 312 ngày 15/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Điện thoại di động hiệu Qvita có giá trị 800.000 đồng, Cơ quan điều tra không thu hồi được;

+ Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 có giá trị 4.000.000 đồng, Cơ quan điều tra không thu hồi được;

- Theo kết luận định giá tài sản số 73 ngày 29/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: xe mô tô hiệu Piago Vespa Sprint ABS màu trắng biển số 59X1 - 706.82 giá trị còn lại 51.700.000 đồng, Cơ quan điều tra Công an Quận 9 không thu hồi được.

- Theo kết luận định giá tài sản số 99, 103, 104, 105 ngày 17/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Taurus biển số 78M1- 1323 có giá trị còn lại 5.970.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 không thu hồi được;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 77C1- 455.39 có giá trị còn lại 30.400.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đã thu hồi trả lại cho Bị hại 6;

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60B5- 711.41 có giá trị còn lại 16.400.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 không thu hồi được;

+ 01 xe mô tô hiệu Lankhoa (Wave Trung Quốc) biển số 60S8- 8526 có giá trị còn lại 3.400.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đã thu hồi trả lại cho Nguyễn Văn Huyện;

+ 01 máy tính xách tay hiệu Dell Core i5 có giá trị còn lại 5.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đã thu hồi trả lại cho Bị hại 4 ;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 có giá trị còn lại 540.000 đồng, không thu hồi được;

+ 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab 3 có giá trị còn lại 770.000 đồng, không thu hồi được;

- Xe mô tô biển số 59C1- 167.68 của Ngô Lê Hoàng L dùng làm phương tiện phạm tội, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đang tạm giữ;

- Xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 59X2 - 872.94 là của bà Nguyễn Thị Thu T (mẹ của Khải), bà Thanh không biết Khải lấy xe đi làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 không thu giữ.

Về dân sự:

- Bị hại 5 yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng ;

- Bị hại 6 yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng;

- Bị hại 7 yêu cầu bồi thường 18.000.000 đồng;

- Bị hại 3 yêu cầu bồi thường 6.000.000 đồng;

- Bị hại 4 yêu cầu bồi thường 2.800.000 đồng ;

- Bị hại 2 yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng ;

- Bị hại 1 yêu cầu bồi thường 60.000.000 đồng;

Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 12/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Xuân V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, e Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Phạm Trọng L về các tội “Cướp giạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 136 và điểm b, e Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Dương Hoài A về các tội “Cướp giạt tài sản”; “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 136, Khoản 1 Điều 138 và Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Ngô Lê Hoàng L về các tội “Cướp giạt tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm d Khoản 2 Điều 136 và Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Lê Hoàng Q, Nguyễn Duy K về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Tô Hoàng P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ Khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nguyễn Tùng Quốc A, Nguyễn Đắc T, Mai Hồng X về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân V từ 05 năm đến 06 năm tù về Tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo Phạm Trọng L từ 03 đến 04 năm tù về Tội Cướp giạt tài sản, 02 đến 03 năm tù về Tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo Dương Hoài A từ 18 tháng đến 24 tháng tù về Tội Cướp giạt tài sản, từ 15 tháng đến 18 tháng tù về Tội Trộm cắp tài sản, từ 09 tháng đến 12 tháng tù về Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Bị cáo Lê Hoàng Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù về Tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo Nguyễn Duy K từ 10 tháng đến 12 tháng tù về Tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo Ngô Lê Hoàng L từ 3 năm 06 tháng đến 04 năm tù về Tội Cướp giạt tài sản, từ 12 tháng đến 15 tháng tù về Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Bị cáo Tô Hoàng P từ 02 năm đến 03 năm tù về Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Bị cáo Nguyễn Tùng Quốc A từ 15 tháng đến 18 tháng tù về Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Bị cáo Nguyễn Đắc T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Bị cáo Mai Hồng X từ 10 tháng đến 12 tháng tù về Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Những người bị hại có mặt tại phiên tòa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị hại 5 yêu cầu được bồi thường 10.000.000 đồng; Chị Mai Thúy Hằng yêu cầu được bồi thường 60.000.000 đồng; Bị hại 7 yêu cầu bồi thường 16.000.000 đồng;

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt; Các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của những người bị hại có mặt tại phiên tòa; Gia đình bị cáo Ngô Lê Hoàng L đã tự nguyện đóng 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, gia đình bị cáo Nguyễn Duy K đã tự nguyện nộp 4.000.000 đồng khắc

phục hậu quả; Bị cáo Dương Hoài A cho rằng do Dương Hoài A không bàn bạc với TA (Không rõ lai lịch) việc cướp giật điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 của Bị hại 3 nên Dương Hoài A không phải là đồng phạm của TA (Không rõ lai lịch) và Dương Hoài A không phạm Tội Cướp giật tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an Quận 9, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Xuân V, Phạm Trọng Phạm Trọng L, Dương Hoài A, Lê Hoàng Q, Nguyễn Duy K, Ngô Lê Hoàng L, Tô Hoàng P, Nguyễn Tùng Quốc A, Nguyễn Đắc T Và Mai Hồng X tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung lời khai của những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, tang vật chứng thu giữ được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

1- Nguyễn Xuân V đã 03 lần bị xử phạt tù về tội chiếm đoạt tài sản, không có nghề nghiệp và trong thời gian ngắn từ ngày 28/5/2017 đến 08/6/2017 đã cùng các đồng phạm 05 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 62.780.000 đồng, cụ thể như sau: Vào khoảng 1 giờ 00 ngày 28/5/2017, Nguyễn Xuân V rủ rê Lê Hoàng Q và Nguyễn Duy K cùng nhau lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Taurus biển số 78M1- 1323 có giá trị còn lại 5.970.000 đồng của Bị hại 5, sau đó Nguyễn Xuân V lại cùng Lê Hoàng Q tiếp tục lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Vison biển số 77C1- 455.39 có giá trị còn lại 30.400.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 4 có giá trị còn lại 540.000 đồng của Bị hại 6; Đến khoảng 1 giờ 00 ngày 05/6/2017, Nguyễn Xuân V rủ Dương Hoài A đi trộm cắp tài sản, sau đó Dương Hoài A đứng ngoài cảnh giới cho Nguyễn Xuân V mở cửa vào nhà số 70/1K đường 109, khu phố 5, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh lần lượt lén lút chiếm đoạt các xe mô tô hiệu Lankhoa (Wave Trung Quốc) biển số 60S8 – 8526 có giá trị còn lại 3.400.000 đồng của Bị hại 8 và xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60B5- 711.41 có giá trị còn lại 16.400.000 đồng của Bị hại 7; Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 08/6/2017, Nguyễn Xuân V rủ Dương Hoài A (Chưa rõ lai lịch) đi trộm cắp tài sản và Dương Hoài A (Chưa rõ lai lịch) đã đứng ngoài cảnh giới cho Nguyễn Xuân V lén lút vào nhà số 46A đường 11, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh chiếm đoạt 01 máy tính xách tay hiệu Dell Core i5 có giá trị còn lại 5.000.000 đồng, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab 3 có giá trị còn lại 770.000 đồng và số tiền 300.000 đồng của Bị hại 4 . Là Nguyễn Xuân V đã

phạm Tội Trộm cắp tài sản, trong trường hợp có tính chất chuyên nghiệp và chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng, quy định tại các điểm b và e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

2- Đối với Phạm Trọng Phạm Trọng L. Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/6/2017, Ngô Lê Hoàng L chở Phạm Trọng L bằng xe mô tô biển số 59C2-167.68, khi đến trước nhà số 162, đường Thống Nhất, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, L đã điều khiển xe áp sát vào xe mô tô của chị Trần Lệ Thanh chạy phía trước cùng chiều, cho Phạm Trọng L ngồi sau dùng tay phải giật lấy túi xách của Bị hại 2 bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Qvita có giá trị còn lại 800.000 đồng và 500.000 đồng rồi tăng tốc độ xe chạy thoát. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 09/6/2017, Phạm Trọng L lén lút đẩy cửa vào nhà trọ số 44/24/8 khu phố 4, phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh lấy xâu chìa khóa ra mở dây xích khóa đang khóa xe mô tô Vespa Piago Sprint ABS biển số 59X1- 706.82 có giá trị còn lại 51.700.000 đồng để trước cửa phòng trọ của chị Mai Thúy H rồi mở khóa cổ xe đẩy ra ngoài nổ máy chạy thoát. Là Phạm Trọng L đã phạm Tội Cướp giật tài sản, trong trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm, quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và phạm Tội Trộm cắp tài sản, trong trường hợp chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng, quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

3- Đối với Dương Hoài A. Vào sáng ngày 28/5/2017, mặc dù đã được Lê Hoàng Q nói rõ xe mô tô biển số 78M1- 1323 là do Lê Hoàng Q cùng đồng bọn trộm cắp mà có nhưng Dương Hoài A vẫn đồng ý mua xe trên với giá 1.500.000 đồng; Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29/5/2017, TA (không rõ lai lịch) rủ Dương Hoài Anh, Lê Hoàng Q và Ngô Lê Hoàng L cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Sau đó, L đã điều khiển xe mô tô biển số 59C2- 167.68 chở Quân, Dương Hoài A điều khiển xe mô tô biển số 71C2- 419.77 chở TA đi tìm kiếm cơ hội. Khi đến đường 13, Khu phố 2, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Dương Hoài A đã dừng xe cho TA (không rõ lai lịch) vào hẻm tìm cơ hội trộm cắp tài sản và sẽ gọi điện thoại cho Dương Hoài A lại đón sau. Khi TA (không rõ lai lịch) đến trước nhà số 40, đường 13, khu phố 2, phường Linh Chiểu thì phát hiện Bị hại 3 đang chơi điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 có giá trị còn lại là 4.000.000 đồng, TA chạy đến giật điện thoại của Bị hại 3 rồi bỏ chạy ra ngoài và Dương Hoài A chạy xe gần máy đến đón TA chạy thoát. Trên đường bỏ chạy, TA có nói cho Dương Hoài A biết đã giật được 01 điện thoại Samsung và TA mang điện thoại di động ra khu vực ngã tư RMK bán cho 01 người (không rõ lai lịch) được 2.800.000 đồng, TA (không rõ lai lịch) chia cho mỗi người 700.000 đồng; Vào khoảng 1 giờ 00 ngày 05/6/2017, Dương Hoài A đồng ý cùng Nguyễn Xuân V đi trộm cắp tài sản và đã đứng ngoài cảnh giới cho Nguyễn Xuân V mở cửa vào nhà số 70/1K đường 109, khu phố 5, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh lần lượt lén lút chiếm đoạt các xe mô tô hiệu Lankhoa (Wave Trung Quốc) biển số 60S8 – 8526 có giá trị còn lại 3.400.000 đồng của Bị hại 8 và xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số

60B5- 711.41 có giá trị còn lại 16.400.000 đồng của Bị hại 7. Là Dương Hoài A đã phạm các tội:

+ Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

+Tội Trộm cắp tài sản trong trường hợp là đồng phạm của Nguyễn Xuân V chiếm đoạt các xe mô tô biển số 60S8 – 8526 và biển số 60B5- 711.41 có tổng giá trị còn lại 19.800.000 đồng, quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

+Tội Cướp giật tài sản, trong trường hợp: Đã có cùng chung ý chí chiếm đoạt tài sản với TA (không rõ lai lịch) từ trước khi tội phạm xảy ra, đồng thời là đồng phạm trong vai trò điều khiển xe giúp sức chở TA (không rõ lai lịch) đi tìm kiếm cơ hội chiếm đoạt tài sản, đã thực hiện hành vi giúp sức của mình trong đồng phạm theo sự chỉ đạo của TA (dừng xe cho TA xuống xe, chạy đến đón TA sau khi TA thực hiện tội phạm), được TA thông báo cho biết việc TA đã cướp giật được điện thoại và nhận tiền do TA chia cho từ việc bán điện thoại cướp giật được, là Dương Hoài A đã có sự tiếp thu ý chí phạm tội cướp giật tài sản của Tuấn Anh(không rõ lai lịch). Hơn nữa: Tại Biên bản ghi lời khai ngày 09/6/2017 (BL 588-589), Ngô Lê Hoàng L đã khai “ ... Sau đó anh Gà chạy lên có nói có 01 điện thoại ở trong nhà gần Chùa Ông ... Khoảng 30 phút sau thì anh Đầu Gà có nói vừa bán điện thoại giật được và cho Tôi 500.000 đồng...”; Tại Biên bản ghi lời khai ngày 09/6/2017 (BL 486), bà Lê Ngọc Thùy đã khai “... thì phát hiện cháu Nhi đang cầm điện thoại chơi game thì bị một thanh niên vào giật máy và chạy đi”, “... và “... nghe Nhi kể lại có 02 đối tượng đi một xe Honda, không rõ xe gì, đi từ Kha Vạn Cân vào, rồi xe chạy khỏi tiệm, có 01 thanh niên đi bộ vào quán rồi giật điện thoại Nhi đang cầm trên tay. Sau đó chạy bộ ngược ra đường Kha Vạn Cân”. Nên không còn lý do gì để nói Dương Hoài A không phạm Tội Cướp giật tài sản trong trường hợp được quy định tại Khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

4- Đối với Lê Hoàng Quân. Vào khoảng 1 giờ 00 ngày 28/5/2017, Lê Hoàng Q đã cùng Nguyễn Xuân V và Nguyễn Duy K cùng nhau lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Taurus biển số 78M1- 1323 có giá trị còn lại 5.970.000 đồng của Bị hại 5, sau đó Lê Hoàng Q lại tiếp tục cùng Nguyễn Xuân V lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Vison biển số 77C1- 455.39 có giá trị còn lại 30.400.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 4 có giá trị còn lại 540.000 đồng của Bị hại 6. Là Lê Hoàng Q đã phạm Tội Trộm cắp tài sản trong trường hợp là đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Xuân V trộm cắp các xe mô tô biển số 78M1- 1323, biển số 77C1- 455.39 và 01 điện thoại di động Iphone 4, có tổng giá trị còn lại là 36.910.000 đồng quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

5- Đối với Ngô Lê Hoàng L. Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/6/2017, Ngô Lê Hoàng L điều khiển xe mô tô biển số 59C2- 167.68 áp sát vào xe mô tô của chị Trần Lệ Thanh để Phạm Trọng L ngồi sau giật lấy túi

xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Qvita và 500.000 đồng. Vào ngày 05/06/2017, Ngô Lê Hoàng L mặc dù biết rõ xe mô tô Yamaha Sirius biển số 60B5-711.41 mà Nguyễn Xuân V nhờ Người liên quan 2 đem bán là tài sản do Nguyễn Xuân V trộm cắp mà có nhưng L vẫn đồng ý đi theo Người liên quan 2 bán xe và chờ Người liên quan 2 đi về. Là Ngô Lê Hoàng L đã phạm các Tội Cướp giật tài sản trong trường hợp là đồng phạm giúp sức cho Phạm Trọng L trực tiếp thực hiện tội phạm, quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và phạm Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, trong vai trò đồng phạm giúp sức tiêu thụ, quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

6- Đối với Nguyễn Duy Khải. Vào khoảng 1 giờ 00 ngày 28/5/2017, Nguyễn Duy K trong vai trò giúp sức đã cùng Nguyễn Xuân Nguyễn Xuân V, Lê Hoàng Q lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Taurus biển số 78M1-1323 có giá trị còn lại 5.970.000 đồng của Bị hại 5. Là Nguyễn Duy K phạm tội Trộm cắp tài sản trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

7- Đối với Tô Hoàng Phong, Nguyễn Tùng Quốc A, Nguyễn Đắc T và Mai Hồng Xuân. Tô Hoàng P mặc dù biết rõ xe mô tô 77C1-455.39 là tài sản do Nguyễn Xuân V phạm tội mà có nhưng Tô Hoàng P vẫn đồng ý mang xe đi bán; Nguyễn Tùng Quốc A mặc dù biết rõ xe mô tô 60S8-8526 là tài sản do Nguyễn Xuân V phạm tội mà có nhưng Nguyễn Tùng Quốc A vẫn đồng ý chứa chấp và mang đi bán; Nguyễn Đắc T và Mai Hồng Xuân, mặc dù biết rõ xe mô tô 60S8-8526 là tài sản do Nguyễn Xuân V phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mang đi cầm cố cho chị Người liên quan 1 lấy 500.000 đồng. Là Tô Hoàng Phong, Nguyễn Tùng Quốc A, Nguyễn Đắc T và Mai Hồng X đều đã phạm Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, trong trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 12/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Xuân V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, e Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Phạm Trọng L về các tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 136 và điểm b, e Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Dương Hoài A về các tội “Cướp giật tài sản”; “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 136, Khoản 1 Điều 138 và Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Ngô Lê Hoàng L về các tội “Cướp giật tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm d Khoản 2 Điều 136 và Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Lê Hoàng Quân, Nguyễn Duy K về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Tô Hoàng P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm d Khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nguyễn Tùng Quốc A, Nguyễn Đắc T, Mai Hồng X về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 250

của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Là đã truy tố đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo Nguyễn Xuân Nguyễn Xuân V, Phạm Trọng Phạm Trọng L, Dương Hoài Anh, Lê Hoàng Quân, Nguyễn Duy Khải, Ngô Lê Hoàng L, Tô Hoàng Phong, Nguyễn Tùng Quốc A, Nguyễn Đắc T và Mai Hồng X đều là các thanh niên có sức khỏe, có điều kiện để lao động sinh sống lương thiện nhưng do đua đòi ăn chơi, lười lao động và nghiện chất ma túy nên đã tụ tập, sống lêu lổng và lấy việc chiếm đoạt tài sản của người khác làm nguồn thu nhập thỏa mãn các nhu cầu thấp kém của bản thân. Trong vụ án này:

- Bị cáo Nguyễn Xuân V là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị xử phạt tù về các tội chiếm đoạt tài sản và nghiện ma túy, là người khởi xướng, rủ rê các đồng phạm, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội trong cả 5 vụ trộm cắp tài sản ban đêm có quyết tâm chiếm đoạt cao, có sự phân công nhiệm vụ giữa các đồng phạm và có sử dụng phương tiện công cụ phạm tội, tổng giá trị tài sản bị Nguyễn Xuân V và đồng phạm chiếm đoạt là 62.780.000 đồng, phần lớn số tài sản này chưa được bồi thường hoặc khắc phục hậu quả;

- Bị cáo Phạm Trọng L là thanh niên mới lớn nhưng đã sớm hư hỏng vì bỏ nhà sống lang thang lêu lổng và tham gia các hoạt động phạm tội. Trong các vụ án mà Phạm Trọng L tham gia thì bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản bằng xe gắn máy và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp xe gắn máy có giá trị lớn một cách táo bạo và có quyết tâm chiếm đoạt cao, cướp giật tài sản ngay giữa ban ngày trên đường phố đông người và đêm khuya một mình lẻn vào nhà lấy trộm chìa khóa để mở trộm xe đang khóa để trước cửa nhà của người bị hại, các tài sản do bị cáo và đồng phạm chiếm đoạt có tổng giá trị còn lại là 53.000.000 đồng đến nay vẫn chưa được bị cáo khắc phục hoặc bồi thường;

- Bị cáo Dương Hoài A là người có nhân thân rất xấu, đã 02 lần bị xử phạt tù về các hành vi chiếm đoạt tài sản và 01 tiền sự chưa được xóa về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 02 năm, vừa được trở về với cuộc sống bình thường của xã hội từ ngày 05/5/2017 nhưng trong thời gian ngắn từ ngày 28/5/2017 đến ngày 05/6/2017 đã tham gia 04 vụ phạm pháp và phạm vào 03 tội độc lập, trong đó 2 lần tham gia trộm cắp tài sản vào ngày 05/6/2017 với Nguyễn Xuân V có tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 19.800.000 đồng là tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, phạm tội nhiều lần;

- Bị cáo Lê Hoàng Q là người có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục tham gia thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản ngày 28/5/2017 với Nguyễn Xuân V với vai trò giúp sức trong đồng phạm và tổng giá trị còn lại của tài sản bị chiếm đoạt là 36.910.000 đồng, là đã tái phạm tội trong trường hợp phạm tội nhiều lần;

- Nguyễn Duy K là đồng phạm giúp sức, tham gia thực hiện tội phạm trộm cắp tài sản một lần với vai trò đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Xuân V vào ngày 28/5/2017, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn;

- Ngô Lê Hoàng L phạm tội Cướp giật tài sản trong vai trò giúp sức cho Phạm Trọng L trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và phạm Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong trường hợp có phần thụ động;

- Tô Hoàng P là người đã có tiền án trong trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục tái phạm tội là trường hợp phạm tội có tính chất tái phạm nguy hiểm;

- Nguyễn Tùng Quốc A có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục tái phạm tội;

- Nguyễn Đắc T và Mai Hồng X là người chưa có tiền án tiền sự và phạm Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trong trường hợp tài sản tiêu thụ là xe mô tô hiệu Lankhoa (Wave Trung Quốc) biển số 60S8- 8526 có giá trị không lớn và thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả người bị hại.

Hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh cho xã hội ở địa phương. Tuy nhiên cũng xét, các bị cáo có thái độ thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối hận, xe Honda Vision biển số 77C1- 455.39 có giá trị còn lại 30.400.000 đồng đã được thu hồi trả lại cho Bị hại 6, xe mô tô hiệu Lankhoa (Wave Trung Quốc) biển số 60S8- 8526 có giá trị còn lại 3.400.000 đồng đã được thu hồi trả lại cho Bị hại 8, máy tính xách tay hiệu Dell Core i5 có giá trị còn lại 5.000.000 đồng đã được thu hồi trả lại cho Bị hại 4 , gia đình bị cáo Nguyễn Duy K đã tự nguyện nộp lại 4.000.000 đồng và gia đình bị cáo Ngô Lê Hoàng L đã tự nguyện nộp lại 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Do đó, khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, cần:

- Áp dụng đối với Nguyễn Xuân Nguyễn Xuân V: các điểm b, e Khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định khung hình phạt phải áp dụng, Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm, Khoản 2 Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định nguyên tắc “Nghiêm trị người chủ mưu”, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

- Áp dụng đối với Phạm Trọng Phạm Trọng L:

+ Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định khung hình phạt phải áp dụng, Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi

bổ sung năm 2009 quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong Tội Cướp giật tài sản;

+ Điểm e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về khung hình phạt phải áp dụng, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong Tội Trộm cắp tài sản;

+ Điểm a Khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội.

- Áp dụng đối với Dương Hoài A:

+ Khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định khung hình phạt phải áp dụng, Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong Tội Cướp giật tài sản;

+ Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về khung hình phạt phải áp dụng, Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm, điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần”, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong Tội Trộm cắp tài sản;

+ Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về khung hình phạt phải áp dụng, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có;

+ Điểm a Khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội.

- Áp dụng đối với Lê Hoàng Q: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về khung hình phạt phải áp dụng, Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm, điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm tội” và “Phạm tội nhiều lần”, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong Tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng đối với Nguyễn Duy K: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về khung hình phạt phải áp dụng, Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm, các điểm b-p Khoản 1 Điều 46

Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong Tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng đối với Ngô Lê Hoàng L:

+ Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định khung hình phạt phải áp dụng, Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm, các điểm b-p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định việc xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định trong Tội Cướp giật tài sản;

+ Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về khung hình phạt phải áp dụng, điểm b-p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có;

+ Điểm a Khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội.

- Áp dụng đối với Tô Hoàng P: Điểm đ Khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định khung hình phạt phải áp dụng, điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm tội”, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Áp dụng đối với Nguyễn Tùng Quốc A: Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định khung hình phạt phải áp dụng, điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm tội”, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Áp dụng đối với Nguyễn Đắc T, Mai Hồng X: Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định khung hình phạt phải áp dụng, Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm, các điểm h-p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Để có hình phạt tù nghiêm khắc và tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, vai trò trong đồng phạm của mỗi bị cáo, đối với trường hợp phạm nhiều tội thì sẽ quyết định hình phạt đối với từng tội sau đó tổng hợp

hình phạt bằng cách cộng hình phạt thì mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 là có phần phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, vai trò trong đồng phạm của mỗi bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận một phần.

Lê Hoàng Q, Ngô Lê Hoàng L biết rõ TA (không rõ lai lịch) và Dương Hoài A có hành vi cướp giật tài sản vào ngày 29/5/2017, thuộc trường hợp phạm Tội cướp giật tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015) nhưng đã không tố giác tội phạm. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp không tố giác tội phạm nói trên của Lê Hoàng Q, Ngô Lê Hoàng L là không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 không truy cứu trách nhiệm hình sự Lê Hoàng Q, Ngô Lê Hoàng L về Tội Không tố giác tội phạm là đúng pháp luật, Tòa án không cần xem xét thêm.

Các đối tượng: Âu Tam T (Chưa rõ lai lịch) có hành vi mua 01 xe mô tô biển số 77C1-455.39 do Tô Hoàng P đem bán; TA (Chưa rõ lai lịch) có hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 của Bị hại 3; tên Đ (Chưa rõ lai lịch) có hành vi mua 01 xe Vespa Piago biển số 59X1-706.82 do Phạm Trọng L bán. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đang tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Chị Người liên quan 1 khi cầm xe cho Mai Hồng X, Người liên quan 1 không biết tài sản do X cùng đồng bọn phạm tội mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng do Người liên quan 1 không có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đã xử lý hành chính là phù hợp, Tòa án không xem xét thêm.

Người liên quan 4 là chủ Tiệm game bắn cá địa chỉ số: 124 đường Dương Đình H, phường P, Quận 9, không biết Nguyễn Xuân V đem xe trộm cắp về tiệm cất giấu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng pháp luật là đúng pháp luật, Tòa án không xem xét thêm.

Các Người liên quan 2 và Người liên quan 3, không biết máy tính xách tay và xe mô tô biển số 60B5- 711.41 là do Nguyễn Xuân V trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 không truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng pháp luật, Tòa án không xem xét thêm.

Đối với vật chứng vụ án, căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 để xem xét:

- Số tiền 500.000 đồng mà Ngô Lê Hoàng L được Nguyễn Xuân V cho trong lần phạm tội vào ngày 28/5/2017 và 700.000 đồng mà Ngô Lê Hoàng L được TA (không rõ lai lịch) cho trong lần TA (không rõ lai lịch) và Dương Hoài A phạm tội cướp giật tài sản vào ngày ngày 29/5/2017, là tài sản do phạm tội

mà có, nên cần buộc Ngô Lê Hoàng L nộp lại 1.200.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Số tiền 200.000 đồng mà Tô Hoàng P được Nguyễn Xuân V chia cho khi bán xe Honda Vision biển số 77C1-455.39, là tài sản do phạm tội mà có, nên cần buộc Tô Hoàng P nộp lại 200.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Số tiền 700.000 đồng mà Lê Hoàng Q được TA (không rõ lai lịch) cho trong lần TA (không rõ lai lịch) và Dương Hoài A phạm tội cướp giật tài sản vào ngày ngày 29/5/2017, là tài sản do phạm tội mà có, nên cần buộc Lê Hoàng Q nộp lại 700.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Số tiền 500.000 đồng mà Nguyễn Xuân V cho Người liên quan 2 trong lần bán xe Yamaha Sirius biển số 60B5-711.41 của Bị hại 7 vào ngày 05/6/2017, là tài sản do phạm tội mà có, nên cần buộc Người liên quan 2 nộp lại 500.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Xe mô tô biển số 59C1- 167.68 của Ngô Lê Hoàng L dùng làm phương tiện thực hiện phạm tội cướp giật tài sản, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 59X2 - 872.94 là của bà Nguyễn Thị Thu T (mẹ của K), bà T không biết K lấy xe đi làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 không thu giữ là đúng quy định pháp luật, Tòa án không xem xét thêm.

Về bồi thường dân sự:

Xét thỏa thuận về việc bồi thường dân sự giữa các bị cáo với những người bị hại có mặt tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, nghĩ nên ghi nhận sự thỏa thuận như sau:

+ Phạm Trọng L có trách nhiệm bồi thường 60.000.000 đồng cho chị Mai Thúy Hằng;

+ Nguyễn Xuân Nguyễn Xuân V, Dương Hoài A liên đới trách nhiệm bồi thường 16.000.000 đồng cho Bị hại 7;

+ Nguyễn Xuân Nguyễn Xuân V, Lê Hoàng Q, Nguyễn Duy K liên đới trách nhiệm bồi thường cho anh Bị hại 5 số tiền 10.000.000 đồng;

Và căn cứ các Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 và các Điều 584, 585, 586, 587, 588 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 để xem xét xử:

- Trong số tiền 16.000.000 đồng phải bồi thường cho Bị hại 7 thì Nguyễn Xuân V trực tiếp chịu trách nhiệm bồi thường 8.000.000 đồng, Dương Hoài A trực tiếp chịu trách nhiệm bồi thường 8.000.000 đồng;

- Trong số tiền 10.000.000 đồng bồi thường cho anh Bị hại 5 thì Nguyễn Xuân V trực tiếp chịu trách nhiệm bồi thường 4.000.000 đồng, Lê Hoàng Q trực tiếp chịu trách nhiệm bồi thường 3.000.000 đồng, Nguyễn Duy K trực tiếp chịu trách nhiệm bồi thường 3.000.000 đồng;

- Buộc Nguyễn Xuân Nguyễn Xuân V và Lê Hoàng Q liên đới trách nhiệm bồi thường số tiền 540.000 đồng cho Bị hại 6, trong đó mỗi người trực tiếp chịu trách nhiệm bồi thường 270.000 đồng;

- Buộc Dương Hoài A chịu trách nhiệm bồi thường 4.000.000 đồng cho Bị hại 3, có ông Hoàng Châu P (Là cha ruột của Bị hại 3) làm Người đại diện hợp pháp;

- Buộc Ngô Lê Hoàng L và Phạm Trọng L phải liên đới trách nhiệm bồi thường 1.300.000 đồng cho Bị hại 2, trong đó mỗi người trực tiếp chịu trách nhiệm bồi thường 650.000 đồng;

- Buộc Nguyễn Xuân V và Dương Hoài A liên đới trách nhiệm bồi thường 6.070.000 đồng cho Bị hại 4 , trong đó mỗi người trực tiếp chịu trách nhiệm bồi thường 3.035.000 đồng;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 3; Khoản 1 và các điểm b, e Khoản 2 Điều 138; Khoản 1 và điểm d Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 và điểm đ Khoản 2 Điều 250; các điểm b-p Khoản 1 Điều 46; điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 47; Điều 20 và Điều 53; Điểm a Khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

1.1 Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân V phạm Tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo Phạm Trọng L phạm các tội: Tội Cướp giật tài sản và Tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo Dương Hoài A phạm các tội: Tội Cướp giật tài sản, Tội Trộm cắp tài sản và Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Bị cáo Lê Hoàng Q phạm Tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo Ngô Lê Hoàng L phạm các tội: Cướp giật tài sản và Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; các bị cáo Tô Hoàng Phong, Nguyễn Tùng Quốc A, Nguyễn Đắc T và Mai Hồng X phạm Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

1.2.1. Áp dụng các điểm b, e Khoản 2 Điều 138, Khoản 2 Điều 3, Điều 20 và Điều 53, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt: **Nguyễn Xuân V** 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017.

1.2.2. Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136, Điều 20 và Điều 53, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt: **Phạm Trọng L** 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về Tội Cướp giật tài sản; + Áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 138, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt: **Phạm Trọng L** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về Tội Trộm cắp tài sản; + Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt, buộc **Phạm Trọng L** phải chịu một hình phạt tù chung cho cả hai tội là 05 (năm) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2017.

1.2.3. Áp dụng Khoản 1 Điều 136, Điều 20 và Điều 53, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt: **Dương Hoài A** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về Tội Cướp giật tài sản; + Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điều 20 và Điều 53, điểm g Khoản 1 Điều 48, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt: **Dương Hoài A** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về Tội Trộm cắp tài sản; + Áp dụng Khoản 1 Điều 250, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt: **Dương Hoài A** 09 (Chín) tháng tù về Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; + Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt, buộc **Dương Hoài A** phải chịu một hình phạt tù chung cho cả 03 tội là 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2017.

1.2.4. Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điều 20 và Điều 53, điểm g Khoản 1 Điều 48, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt: Lê Hoàng Q 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về Tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017.

1.2.5. Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điều 20 và Điều 53, các điểm b-p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt: **Nguyễn Duy K** 09 (Chín) tháng 09 (Chín) ngày tù về Tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017 (Bị cáo Nguyễn Duy K đã chấp hành xong hình phạt 09 (Chín) tháng 09 (Chín) ngày tù).

Căn cứ Khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trả tự do cho **Nguyễn Duy K** ngay tại phiên tòa nếu không bị giam về một tội khác.

1.2.6 . Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 136, Điều 20 và Điều 53, các điểm b-p Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt: **Ngô Lê Hoàng L** 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù về Tội Cướp giật tài sản; + Áp dụng Khoản 1 Điều 250, các điểm b-p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt: **Ngô Lê Hoàng L** 06 (Sáu) tháng tù về Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; + Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt, buộc **Ngô Lê Hoàng L** phải chịu một hình phạt tù chung cho cả 02 tội là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2017.

1.2.7. Áp dụng Khoản 1 Điều 250, điểm g Khoản 1 Điều 48, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt: **Nguyễn Tùng Quốc A** 01 (Một) năm tù về Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017.

1.2.8. Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 250, điểm g Khoản 1 Điều 48, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt: **Tô Hoàng P** 02 (Hai) năm tù về Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2017.

1.2.9. Áp dụng Khoản 1 Điều 250, Điều 20 và Điều 53, các điểm h-p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử

phạt: Nguyễn Đắc T 01 (Một) năm tù về Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017.

1.2.10. Áp dụng Khoản 1 Điều 250, Điều 20 và Điều 53, các điểm h- p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt: Mai Hồng X 10 (Mười) tháng tù về Tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, các điểm a-b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Xử:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô biển số 59C1-167.68, số máy: 1PB2-004287, số khung: RLCJ1PB20CY004300 (Được ghi trong Phiếu nhập kho vật chứng số 86/17/PNK ngày 01/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9);

- Buộc Ngô Lê Hoàng L nộp lại 1.200.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Buộc Tô Hoàng P nộp lại 200.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Buộc Lê Hoàng Q nộp lại 700.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Buộc Người liên quan 2 nộp lại 500.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

4. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Các Điều 584, 585, 586, 587, 588 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận:

+ Phạm Trọng L có trách nhiệm bồi thường 60.000.000 đồng cho chị Mai Thúy Hằng;

+ Nguyễn Xuân Nguyễn Xuân V, Dương Hoài A có trách nhiệm liên đới trách nhiệm bồi thường 16.000.000 đồng cho Bị hại 7;

+ Nguyễn Xuân Nguyễn Xuân V, Lê Hoàng Q, Nguyễn Duy K có trách nhiệm liên đới trách nhiệm bồi thường cho Bị hại 5 số tiền 10.000.000 đồng;

Xử:

- Trong số tiền 16.000.000 đồng mà Nguyễn Xuân Nguyễn Xuân V, Dương Hoài A liên đới trách nhiệm phải bồi thường cho Bị hại 7 thì Nguyễn Xuân V phải trực tiếp chịu trách nhiệm bồi thường 8.000.000 đồng, Dương Hoài A phải trực tiếp chịu trách nhiệm bồi thường 8.000.000 đồng;

- Trong số tiền 10.000.000 đồng mà Nguyễn Xuân V, Lê Hoàng Q kmi, Nguyễn Duy K liên đới trách nhiệm bồi thường cho anh Bị hại 5 thì Nguyễn Xuân V trực tiếp chịu trách nhiệm bồi thường 4.000.000 đồng, Lê Hoàng Q trực tiếp chịu trách nhiệm bồi thường 3.000.000 đồng, Nguyễn Duy K trực tiếp chịu trách nhiệm bồi thường 3.000.000 đồng;

- Buộc Nguyễn Xuân Nguyễn Xuân V và Lê Hoàng Q liên đới trách nhiệm bồi thường số tiền 540.000 đồng cho Bị hại 6, trong đó mỗi người trực tiếp chịu trách nhiệm bồi thường 270.000 đồng;

- Buộc Dương Hoài Anh chịu trách nhiệm bồi thường 4.000.000 đồng cho Bị hại 3, có ông Hoàng Châu P (Là cha ruột của Bị hại 3) làm Người đại diện hợp pháp;

- Buộc Ngô Lê Hoàng L và Phạm Trọng L phải liên đới trách nhiệm bồi thường 1.300.000 đồng cho Bị hại 2, trong đó mỗi người trực tiếp chịu trách nhiệm bồi thường 650.000 đồng ;

- Buộc Nguyễn Xuân V và Dương Hoài A liên đới trách nhiệm bồi thường 6.070.000 đồng cho Bị hại 4 , trong đó mỗi người trực tiếp chịu trách nhiệm bồi thường 3.035.000 đồng.

(Gia đình Nguyễn Duy K đã tự nguyện nộp 4.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 08896 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9; Gia đình Ngô Lê Hoàng L đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 08897 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ phải thi hành chậm trả tiền thì bên đó phải chịu thêm khoản tiền bằng mức trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm, buộc: Bị cáo Nguyễn Xuân V phải chịu 765.250 đồng; Bị cáo Phạm Trọng L phải chịu 3.032.500 đồng; các bị cáo Lê Hoàng Q, Nguyễn Duy Khải, Ngô Lê Hoàng L, mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng; Bị cáo Dương Hoài A phải chịu 751.750 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Xuân Tùng

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP.HCM;
- Viện KSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Tùng

